

Thời gian làm bài: **90 phút** (không kể thời gian giao đề)

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:.....

I. ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

(*Lược phần đầu*: Dì Diệu và chú Đức lấy nhau đã nhiều năm nhưng không có con vì năm cưới chú, việc cắt khối u buồng trứng đã khiến dì không thể tự sinh con. Bởi niềm khao khát về đứa con chưa lúc nào nguôi nên dì bàn với chú Đức tìm người mang thai hộ. Chị Lành gánh nước thuê vì hoàn cảnh gia đình ngặt nghèo nên nhận lời giúp chú dì. Em bé trong bụng chị Lành ngày một lớn đem đến niềm vui vô bờ cho chú dì, và cũng đẩy lên tình mẫu tử ở chị Lành)

[...] *Và khi tháng Ba đi qua, đứa bé bắt đầu báo hiệu sự sống. Chị Lành khoe:*

- Nó đạp rồi, chị Diệu, nó đạp đây nè.

Dì Diệu hớn hờ vén bụng chị Lành lên, dưới làn da căng mẫn, đứa bé con chồi đạp rồi rít. Chị Lành cười giòn:

- Nó mạnh quá chị ha....

Dì Diệu cười, rồi làm như một cơn gió từ đâu xộc tới, tìm dì riết lại một nỗi đau. Dì thêm biết bao nhiêu cái cảm giác che chở cho một sinh linh sống trong mình, để được thêm tới cùng, tới chảy nước dãi món ngọt, món chua, để có thể cảm nhận từ trái tim chứ không phải bằng bàn tay đôi bàn chân bé bỏng quấy đạp bụng mình thon thót. Đó là những thứ cảm giác thiêng liêng không vay mượn, thuê mướn được: cảm giác làm mẹ. Dì bắt đầu lo lắng, mình đã làm một việc đúng không.

Chỉ còn một tháng hai mươi ngày nữa, đứa bé sẽ ra đời. Dì Diệu tính từng ngày, từng bữa. Chị Lành tính từng ngày từng bữa. Người trông cho mau, người trông đừng bao giờ đến. Dì Diệu cố quên cái vẻ mặt buồn bã, van nài của chị Lành. Chị Lành biết, khi đứa bé khóc ngoe ngoe cất tiếng khóc chào đời, là chị với nó sẽ phải chia lìa. Hợp đồng đã ghi rõ ràng như vậy. Chị thấy thương mình, thương con và thương dì Diệu. Chị rít rít ăn, rít rít ngủ vì biết rằng mai này rồi chẳng còn nhau...

Một sáng, chị Lành biến mất.

Dì Diệu kêu chú Đức về, nước mắt rờn rờn khi thấy bóng chồng qua cửa. Chú đau lòng bảo thôi bỏ đi, dì Diệu cãi, “em bỏ không đành, anh à”. Chú cũng thấy rằng bỏ không được. Máu mủ ruột ràng mình mà bỏ sao được. Hai người đi tìm xơ bơ xác bác. Không có, không gặp.

[...] Dì Diệu bỏ sạp vải tối ngày chạy xe long rong ngoài đường để may ra tìm được bóng người...

Khi đã không trông chờ gì, một ngày, khi mở cửa, dì Diệu nhìn thấy chị Lành đang ngồi ngoài hàng ba và khóc.

Những người có tình có nghĩa, dễ gì bỏ được nhau.

Dì Diệu cắn cho môi vằn đỏ dấu răng, dì ôm chị Lành vào lòng rất chặt. Dì cảm nhận được từ trái tim bàn chân bé bỏng của đứa bé đang lòi chồi. Nó háo hức nằm giữa hai tấm lòng của hai bà mẹ.

Dì Diệu đi lấy tờ hợp đồng ra và đốt cháy thành một tờ tro mỏng. [...]

(Trích *Làm mẹ*, in trong tập *Giao thừa*, Nguyễn Ngọc Tư, NXB Trẻ, 2023, tr123-132)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: Nêu ngôi kể của người kể chuyện.

Câu 2: Chỉ ra nhân vật chính trong đoạn trích.

Câu 3: Xác định lời người người kể chuyện và lời nhân vật trong đoạn văn sau:

Và khi tháng Ba đi qua, đứa bé bắt đầu báo hiệu sự sống. Chị Lành khoe:

- Nó đạp rồi, chị Diệu, nó đạp đây nè.

Dì Diệu hớn hở vén bụng chị Lành lên, dưới làn da căng mẫn, đứa bé con chồi đạp rồi rít. Chị Lành cười giòn:

- Nó mạnh quá chị ha...

Câu 4: Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong những câu văn: *Chị Lành biết, khi đứa bé khóc ngoe ngoe cất tiếng khóc chào đời, là chị với nó sẽ phải chia lìa. Hợp đồng đã ghi rõ ràng như vậy. Chị thấy thương mình, thương con và thương dì Diệu.*

Câu 5: Nhận xét về kết thúc của trích đoạn:

Dì Diệu cắn cho môi vẫn đỏ dẫu rằng, dì ôm chị Lành vào lòng rất chặt. Dì cảm nhận được từ trái tim bàn chân bé bỏng của đứa bé đang lòi chồi. Nó háo hức nằm giữa hai tấm lòng của hai bà mẹ.

Dì Diệu đi lấy tờ hợp đồng ra và đốt cháy thành một tờ tro mỏng...

Câu 6: Thông điệp sâu sắc nhất mà anh/chị rút ra được từ đoạn trích trên là gì? (trả lời trong khoảng 5-7 dòng).

II/ VIẾT (5,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hai đoạn trích *Nhà mẹ Lê* của Thạch Lam và *Làm mẹ* của Nguyễn Ngọc Tư trong phần Đọc hiểu.

[...] *Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con. Bác Lê là một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: mười một đứa, mà đứa nhón mới có mười bảy tuổi! Đứa bé nhất hãy còn bế trên tay.*

Mẹ con bác ta ở một căn nhà cuối phố, cái nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác. Chường ấy người chen chúc trong một khoảng rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan đã gãy nát. Mùa rét thì giải ổ rom đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với những người nghèo như bác, một chỗ ở như thế cũng tươm tất lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn? Bác Lê chặt vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi chường ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm mướn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ dưới gió bắc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ, vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói. Mấy đứa nhỏ nhất, con Tý, con Phún, thằng Hy mà con chị nó bé, chúng nó khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rom, để mong lấy cái ấm của mình áp ủ cho nó. [...]

(Lược phần sau: Cuộc sống tăm tối, nghèo đói, làm bao nhiêu cũng không đủ nuôi con. Cái nghèo cứ đeo bám, vì thương con, mẹ Lê đi vay nhà ông Bá ít gạo. Nhưng số phận trớ trêu, đã không được cho vay mẹ Lê còn bị ông Bá cho chó ra cắn. Từ vết thương ấy, mẹ Lê đã ra đi mãi mãi để lại những đứa con thơ dại).

Trích *Nhà mẹ Lê*, *Tuyển tập Thạch Lam*, NXB Văn học, 2015, trang 28-29)

Chú thích:

Nguyễn Ngọc Tư sinh năm 1976 tại Đầm Dơi, Cà Mau. Là nữ nhà văn trẻ của Hội nhà văn Việt Nam. Giọng văn chị đậm chất Nam bộ, là giọng kể mềm mại mà sâu cay về những cuộc đời éo le, những số phận chìm nổi. Cái chất miền quê sông nước ngấm vào các tác phẩm, thấm đẫm cái tình của làng, của đất, của những con người chân chất hồn hậu nhưng ít nhiều gặp những bất hạnh.

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu.

- Giám thị không giải thích gì thêm.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	5,0
	1	Ngôi kể: Ngôi thứ 3/người kể chuyện ngôi thứ ba. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm - Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0 điểm	0,75
	2	Nhân vật chính trong đoạn trích: Dì Diệu. Hướng dẫn chấm: - Trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm Lưu ý: HS có thể có cách diễn đạt khác, miễn là lí giải hợp lí, thuyết phục thì vẫn cho điểm	0,75
	3	- Lời người kể chuyện: + Và khi tháng Ba đi qua, đứa bé bắt đầu báo hiệu sự sống. Chị Lành khoe: + Dì Diệu hớn hở vén bụng chị Lành lên, dưới làn da căng mẫn, đứa bé con chồi đạp rồi rít. Chị Lành cười giòn: - Lời nhân vật: + Nó đạp rồi, chị Diệu, nó đạp đây nè. + Nó mạnh quá chị ha... Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm - Học sinh trả lời được 2-3 ý trong đáp án: 0,5 điểm - Học sinh trả lời được 1 ý trong đáp án: 0,25 điểm - Học sinh không trả lời hoặc trả lời sai: 0 điểm	1,0
	4	- Biện pháp liệt kê: thương mình, thương con, thương dì Diệu - Tác dụng: + Tạo âm hưởng, nhịp điệu cho câu văn, tăng sức biểu cảm cho sự diễn đạt. + Nhấn mạnh tâm trạng xót xa, đau đớn, day dứt, đầy yêu thương của chị Lành, qua đó làm nổi bật tấm lòng nhân hậu, vị tha của nhân vật... + Thể hiện sự thấu hiểu, thái độ trân trọng của tác giả đối với nhân vật. Hướng dẫn chấm: - Chỉ ra phép liệt kê: 0,25 điểm - Nêu tác dụng: + Học sinh nêu được 01 tác dụng: 0,25 điểm. + Học sinh không nêu được tác dụng hoặc trả lời không đúng: 0,0 điểm	1,0
	5	Nhận xét về kết thúc của trích đoạn: - Đây là kết thúc bất ngờ, có hậu, phù hợp với diễn biến tâm trạng và phẩm chất, tính cách của nhân vật.	0,5

		- Kết thúc đã thể hiện tình mẫu tử thiêng liêng, sâu sắc, mãnh liệt,...; cho thấy chiều sâu tư tưởng, giá trị nhân đạo của tác phẩm. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời tương đương 01 ý trong đáp án: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. (Lưu ý: HS có thể có cách diễn đạt khác, miễn là lí giải hợp lí, thuyết phục thì vẫn cho điểm)	
	6	- HS rút ra được một thông điệp có ý nghĩa với bản thân - Lí giải phù hợp, thuyết phục, bám sát nội dung đoạn trích. Gợi ý thông điệp: Tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng, cao quý nhất trong đời sống của con người; Con người cần phải biết sẻ chia, thấu cảm trước những hoàn cảnh khó khăn;... Hướng dẫn chấm: - HS nêu được thông điệp có ý nghĩa với bản thân đạt 0,5 điểm; - HS đưa ra được lí giải phù hợp, thuyết phục, bám sát nội dung văn bản đạt 0,5 điểm; đưa ra lí giải nhưng thiếu thuyết phục đạt 0,25 điểm.	1,0
II		VIẾT	
	2	Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hai đoạn trích truyện trong “Nhà mẹ Lê” (Thạch Lam) và “Làm mẹ” (Nguyễn Ngọc Tư)	5,0
		a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn. Hướng dẫn chấm: - Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn: 0,5 điểm. - Chưa bảo đảm đầy đủ yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn: 0,25 điểm.	0,5
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận So sánh, đánh giá hai đoạn trích truyện trong “Nhà mẹ Lê” (Thạch Lam) và “Làm mẹ” (Nguyễn Ngọc Tư). Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,5 điểm. - Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.	0,5
		c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng: * Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận: 0,25 điểm. * Thân bài: - Điểm giống nhau của hai đoạn trích về nội dung, nghệ thuật: + Về nội dung: Cả hai đoạn trích đều viết về đề tài người phụ nữ với số phận, cảnh ngộ éo le. Qua đó, các nhà văn thể hiện sự cảm thông, xót xa, thương yêu cùng niềm trân trọng ngợi ca vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam, tình mẫu tử thiêng liêng,...(0,5 điểm)	3,0

	+ Về nghệ thuật: Cả hai đoạn trích đều sử dụng ngôi kể thứ ba, điểm nhìn của người kể chuyện ngôi thứ ba; bút pháp tả thực với cách miêu tả cụ thể, tỉ mỉ, khiến nỗi đau của người phụ nữ càng được khắc sâu, tô đậm; ngôn ngữ giản dị, mộc mạc, giàu cảm xúc. (0,5 điểm) - Điểm khác nhau của hai đoạn trích về nội dung, nghệ thuật: + Về nội dung: Mỗi nhân vật một cảnh ngộ, số phận khác nhau, mang vẻ đẹp riêng: (0,5 điểm) ++ Mẹ Lê - mẹ của mười một đứa con trong thiên truyện của Thạch Lam bị cái nghèo đói đeo đẳng đến khổ sở, thảm hại nhưng mẹ Lê vẫn tần tảo, chịu thương chịu khó, dãi nắng dầm sương, không quản nhọc nhằn, đói khát để mang cho con hạt gạo, miếng cơm... ++ Hai người phụ nữ trong “<i>Làm mẹ</i>”: Chị Lành đau khổ vì thân phận “<i>đẻ thuê</i>”; di Diệu tủi phận, đắng cay vì mang thân phụ nữ mà không có được may mắn tận hưởng thiên chức làm mẹ, chỉ biết âm thầm thêm ước, khát khao nhưng di Diệu vẫn hiện lên đầy nhân hậu, bao dung, vị tha và cao thượng; không chỉ khát con, yêu con, chị còn biết thấu cảm, sẻ chia với nỗi khổ đau của người khác; không vì lòng ích kỉ, vụ lợi mà cặn tính cặn nghĩa. + Về nghệ thuật: (0,5 điểm) ++ Sử dụng điểm nhìn trần thuật: Đoạn trích “<i>Làm mẹ</i>” (Nguyễn Ngọc Tư) điểm nhìn chủ yếu đặt vào nhân vật; Đoạn trích “<i>Nhà mẹ Lê</i>” (Thạch Lam) điểm nhìn trần thuật chủ yếu đặt vào người kể chuyện. ++ Kiểu nhân vật: Đoạn trích “<i>Mẹ Lê</i>” xây dựng nhân vật Mẹ Lê – một người mẹ thôn quê già nua, nghèo khổ, bất hạnh; “<i>Làm mẹ</i>” xây dựng nhân vật là người phụ nữ hiện đại trẻ trung, có cuộc sống sung túc,... + Ngôn ngữ, giọng điệu: Đoạn trích “<i>Làm mẹ</i>” có sự kết hợp giữa lời của người kể chuyện và lời nhân vật, giọng điệu nhẹ nhàng, suy tư, sử dụng nhiều từ ngữ địa phương; còn “<i>Nhà mẹ Lê</i>” sử dụng chủ yếu là lời của người kể chuyện, giọng điệu giọng điệu buồn thương, ngậm ngùi, chua xót. - Đánh giá chung: + Hai trích đoạn thuộc hai tác phẩm ra đời trong những bối cảnh thời đại khác nhau, phong cách nghệ thuật cũng khác nhau nhưng đều phản ánh cảnh ngộ éo le của con người bằng ngòi bút tài hoa và tâm lòng nhân đạo sâu sắc,...(0,25 điểm). + Hai đoạn trích nói riêng, tác phẩm nói chung đã làm phong phú thêm đề tài người phụ nữ trong văn học, giúp người đọc có cái nhìn đa chiều về số phận và phẩm chất của người phụ nữ Việt mà đặc biệt là những người mẹ (0,25 điểm). * Kết bài: Đánh giá khái quát về vấn đề nghị luận; liên hệ mở rộng vấn đề (0,25 điểm).	
	d. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,5
	e. Sáng tạo	0,5

		Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: - HS huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề cần nghị luận; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh. - Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: đạt 0,5 điểm.	
Tổng điểm			10,0